

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**  
Số: 47/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đô Lương, ngày 23 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đào Tất Q, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm 3, xã T, huyện Đ, tỉnh N

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm 3, xã T, huyện Đ, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đào Tất Q và chị Nguyễn Thị H

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh Đào Tất Q và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung cháu Đào Tất Tr, sinh ngày 22/11/2019. Các bên thỏa thuận giao con chung cháu Đào Tất Tr cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng và giáo dục và anh Đào Tất Q có nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Quý mỗi tháng 1.500.000đ ( một triệu trăm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2021

Các bên được quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và các khoản nợ chung : Anh Đào Tất Q và chị Nguyễn Thị H không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS năm 2015, Điều 25 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Anh Đào Tất Q thỏa thuận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003733 ngày 11/ 3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương. Tuyên trả lại cho anh Đào Tất Q số tiền 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**( Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Đại**

